

Số: 345.../QĐ-SGDĐT

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định học sinh chuyển trường
tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tỉnh Thanh Hoá

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định học sinh chuyển trường tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tỉnh Thanh Hoá".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các phòng cơ quan Sở (để thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Lưu VT, KT&KĐCLGD.



Phạm Thị Hằng

QUY ĐỊNH

Học sinh chuyển trường tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tỉnh Thanh Hoá

(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-SGDĐT ngày 15/5/2020 của
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thực hiện như Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Chương II: ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHUYỂN TRƯỜNG

Điều 2. Đối tượng chuyển trường

1. Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
2. Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để phải chuyển trường.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục chuyển trường

1. Hồ sơ chuyển trường gồm:

- a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) Học bạ (bản chính).
- c) Bằng tốt nghiệp cấp học dưới (bản công chứng).
- d) Bản sao giấy khai sinh.
- đ) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc ngoài công lập).
- e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.
- f) Giấy giới thiệu chuyển trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đi (đối với cấp trung học cơ sở) hoặc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) cấp.
- g) Các giấy tờ hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích trong học tập, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp (nếu có).

h) Hộ khẩu hoặc Giấy chứng nhận tạm trú dài hạn hoặc quyết định điều động công tác của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ tại nơi sẽ chuyển đến với những học sinh chuyển nơi cư trú trong tỉnh hoặc đến từ tỉnh, thành phố khác.

i) Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình.

2. Thủ tục chuyển trường:

a) Đối với học sinh trung học cơ sở:

Thực hiện như Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông

b) Đối với học sinh trung học phổ thông:

Chuyển trường trong tỉnh hoặc đến từ tỉnh, thành phố khác:

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường;

Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian chuyển trường:

Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến (đối với cấp trung học cơ sở), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) xem xét, quyết định.

Chương III: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiếp nhận hồ sơ chuyển trường; chuyển Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục kiểm tra hồ sơ; làm thủ tục giới thiệu về trường đối với học sinh chuyển trường cấp trung học phổ thông trong tỉnh hoặc đến từ tỉnh, thành phố khác sau khi có ý kiến của Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục kiểm tra hồ sơ theo đúng quy định; có ý kiến xác nhận; chuyển Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo làm căn cứ tiến hành trình lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo ký Giấy giới thiệu chuyển trường cho học sinh.

3. Trường phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào yêu cầu và điều kiện cụ thể của giáo dục địa phương, xem xét, ban hành những hướng dẫn và quy định bổ sung cần thiết để tổ chức thực hiện tốt việc chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở, thông báo rộng rãi đến nhà trường và phụ huynh học sinh, nhằm bảo đảm quyền học tập chính đáng của học sinh, đồng thời ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực có thể nảy sinh.

4. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng các quy định về đối tượng, hồ sơ, thủ tục trong việc chuyển trường cho học sinh.

b) Thực hiện chế độ báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo (cấp trung học phổ thông), Phòng Giáo dục và Đào tạo (cấp trung học cơ sở) trong việc chuyển trường cho học sinh và tiếp nhận học sinh vào học.

5. Những nội dung không nhắc đến trong Quy định này thì áp dụng theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông./.